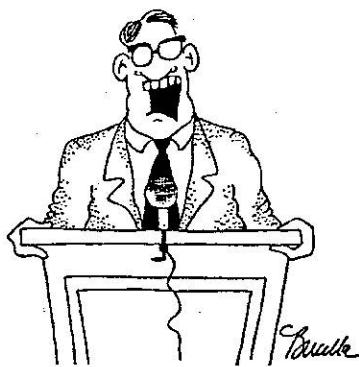


# Quanh Vấn Đề Tái Thiết Hạ Tầng Cơ Sở Cho Một Nước Việt Nam Tự Do



Sau những biến cố chính trị đột ngột xảy ra tại Liên Bang Sô Viết vào tháng Tám vừa qua, người ta thấy rằng việc Liên Xô và đứng đầu là Cộng hòa Nga dứt khoát ra khỏi chủ nghĩa cộng sản là việc tất nhiên. Các nước Tây phương cũng đồng ý như vậy, và bắt đầu thực tế tính xem họ sẽ tốn bao nhiêu tiền (viện trợ, cho vay, đầu tư, vân vân ...) để "chuộc" đế quốc này ra khỏi hệ thống kinh tế tập trung xã hội chủ nghĩa. Đây là những đề mục thảo luận của Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Tái Thiết và Phát Triển Đông Âu, Quỹ Tiền tệ Quốc Tế ... trong thời gian vừa qua.

Khi nhìn thấy thế giới có những chuẩn bị như vậy, Việt Nam ta không thể không tính trước. Nhưng, nếu phải tái thiết một nước Việt Nam dân chủ trong thời kỳ hậu cộng sản, người ta sẽ bắt đầu từ đâu?

Trong giới hạn của một bài tiểu luận, chúng ta thu hẹp vấn đề vào phạm vi gọi là "hạ tầng cơ sở".

## 1. Phạm Vi Tìm Hiểu:

Khi nói đến "hạ tầng cơ sở", người ta có thể hiểu theo nhiều ý nghĩa, từ rộng đến hẹp, và tùy theo đó mà nêu vấn đề nghiên cứu.

Theo ý rộng, hạ tầng cơ sở của một nền kinh tế là tất cả những điều kiện từ vật chất đến tinh thần có ảnh hưởng đến tiến trình phát triển kinh tế. Đây là ý thường dùng, chẳng hạn khi người ta nói "hiện nay Việt Nam không có những điều kiện về hạ tầng cơ

sở luật pháp hay tài chánh thương mại cho một nền kinh tế thị trường". Trong ý nghĩa này, người ta hiểu hạ tầng cơ sở bao gồm hệ thống giáo dục, hệ thống luật lệ kinh tế thương mại tài chánh, các định chế kinh tế tài chánh, cho tới những hạ tầng cơ sở vật chất như giao thông, vận tải, viễn thông, vân vân.

Trong một ý hẹp, hạ tầng cơ sở gồm có những kiến trúc vật chất thuộc lãnh vực giao thông công chánh gồm có đường sá cầu cống, thương hải cảng, hỏa xa, hàng không, phi đạo, phi trường ...

Ở giữa hai giới hạn trên, hạ tầng cơ sở bao gồm tất cả những lãnh vực giao thông, xây dựng và sản xuất nguyên vật liệu cần thiết cho các ngành sản xuất trong nước. Trong phạm vi này, người ta có thể nói đến hệ thống giao thông chuyển vận gồm có đường sá cầu cống, thủy lộ, thiết lộ, phi hải cảng; hệ thống thủy lợi; hệ thống cung cấp vật liệu như xi măng, sắt thép cho nhu cầu xây dựng, cung cấp năng lượng như điện nước cho nhà máy; hệ thống chuyển vận bốc rốc hàng hóa hay hủy thải vật phế vật cho các cơ xưởng và cả hệ thống dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại, điện tín, điện toán hay điện thư (fax ...)

Trong phạm vi trình bày vấn đề để gọi ý thảo luận ở đây, hạ tầng cơ sở được hiểu theo ý thứ ba, không quá hạn hẹp trong lãnh vực giao thông công chánh, nhưng cũng không mở rộng sang những lãnh vực kinh tế tài chánh hay giáo dục, pháp lý khác.

Nếu mở rộng sang những lãnh vực trên, vấn đề trở thành quá bao quát và sẽ đòi hỏi nhiều công trình phối hợp và nhiều thời giờ hơn. Ngược lại, nếu chỉ thu hẹp trong phạm vi giao thông công chánh - lãnh vực chuyên biệt của quá nửa số hội viên **Hội Khoa Học và Kỹ Thuật Việt Nam** - công trình khảo cứu có thể trở thành cục bộ và sẽ thiếu tính chất phối hợp đồng bộ với những lãnh vực phù trợ sản xuất khác.

## 2. Cơ Sở Nghiên Cứu:

Nếu người ta nói đến "nhu cầu xây dựng một nền giáo dục kinh tế thuận lợi cho việc phát triển kinh tế tự do", có lẽ vấn đề sẽ dễ giải quyết: người ta chỉ cần nêu lên những đường hướng xây dựng lý tưởng và lý thuyết, có thể đúng cho hầu hết mọi xã hội chậm phát triển vừa ra khỏi một nền kinh tế tập trung kiểu cộng sản. Trong trường hợp ở đây, nếu muốn nói về vấn đề tái thiết hạ tầng cơ sở của Việt Nam, người ta sẽ phải xác định những vấn đề đặc thù của Việt Nam, không giống với vấn đề Ba Lan, hay Madagascar hay Bangladesh chẳng hạn ...

Trong trường hợp trên, một vấn đề tiên quyết cần được nêu ra: làm sao lượng định được tình hình thực tế của Việt Nam hiện nay để nói đến những đường hướng tái thiết hay phát triển? Nói cách khác, tại nước ngoài, các chuyên viên đều gặp một khó khăn chung là thiếu những dữ kiện thực tế để cùng nhận định tình hình cho chính xác. Vì vậy, người ta cần theo dõi

rất sát những công trình nghiên cứu của quốc tế để có cơ sở nghiên cứu thực tế, có tạm đủ dữ kiện chính xác về tình hình hạ tầng cơ sở.

Trên thế giới hiện nay, có nhiều định chế quốc tế như Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Phát Triển Á Châu, hoặc Quý Tiền Tệ Quốc Tế, Cơ Quan Phát Triển Kỹ Nghệ (UNIDO) và Chương Trình Phát Triển (UNDP) của Liên Hiệp Quốc đã gửi những phái đoàn nghiên cứu qua Việt Nam lượng định tình hình. Kết quả của những chuyến khảo sát này là nhiều phúc trình nghiên cứu đã được hoàn thành, có bản được phổ biến, có bản chưa. Các chuyên viên Việt Nam ở bên ngoài rất cần những tài liệu này, nhưng không phải là ai cũng có, tổ chức nào cũng dễ dàng tìm ra.

Một ý kiến được nêu ngay ở đây là chúng ta nên phổ biến rộng rãi những tài liệu nghiên cứu này, nếu là những tài liệu đã được các tổ chức quốc tế cho phép công bố. Việc trao đổi và quảng bá những tài liệu là việc có ích lợi chung, người này không dùng người khác có thể cần. Chúng ta nên tránh tình trạng tạm gọi là "đầu cơ dữ kiện", "đầu cơ kiến thức" ai ai cũng chỉ muốn giữ riêng cho mình mà có khi không tận dụng hết lợi ích của các phúc trình khảo cứu trên. Tình trạng đó là một hiện tượng chậm tiến và chỉ làm sự hiểu biết của người Việt ta thêm hạn hẹp, nghèo nàn.

Ý kiến thứ hai, cũng thuộc về cơ sở nghiên cứu, là chúng ta phải tìm cách thu nhập, lưu trữ và hệ thống hóa việc khai

thác những tài liệu này, cho nhu cầu khảo cứu trong phạm vi một hội, cho nhu cầu quảng bá và hướng dẫn chuyên môn trong các diễn đàn công cộng, và cho cả những nhu cầu nghiên cứu hay giáo dục của các sinh viên Việt Nam đang học tại các đại học ngoại quốc.

## 3. Tiến Trình Nghiên Cứu:

Sau xác định nội dung của đề tài nghiên cứu và nêu vấn đề về cơ sở nghiên cứu, người ta có thể nói tới tiến trình khảo cứu, và trước hết, về "khảo hướng thẩm xét vấn đề" (approach), về cách thức tìm hiểu và giải quyết vấn đề.

Trước tiên, người ta không thể nói tới việc tái thiết một hệ thống hạ tầng cơ sở cấp quốc gia mà không khảo sát và lượng định về tình hình thực tế. Thí dụ, về mặt hạ tầng cơ sở hiện nay, chúng ta có những gì, tình trạng khai thác ra sao, và chúng ta cần biết cho từng lãnh vực, ở từng vùng. Chẳng hạn như hệ thống hỏa xa ngày nay còn những gì, bao nhiêu cây số khai thác được, mức độ bảo trì ra sao, tại mỗi vùng, mỗi tỉnh. Chẳng hạn như các hải cảng ngày nay bị út đọng ra sao, gấp những vấn đề gì phải đón các thương thuyền lớn, phải bốc rã hàng hóa, tồn trữ và vận chuyển ... Hoặc tình trạng năng lượng nước ta ngày nay như thế nào, điện nước được cung cấp hay bị gián đoạn ra sao, vùng nào có vùng nào chưa ...

Sau khi kiểm điểm xong tình hình thực tế rồi và càng sát với thực tế càng hay, người ta mới nêu tiếp vấn đề: nhu

cầu của Việt Nam trong tương lai là những gì? Trả lời cho câu hỏi này là phải đặt Việt Nam vào thời điểm sau năm 2000 và trong vùng Đông Nam Á, trong vùng Châu Á Thái Bình Dương, với giả thuyết căn bản là có tự do kinh tế, tự do giao thương cùng các nước lân cận. Khi đã biết là mình có những gì, thiếu những gì cho nhu cầu tương lai, người ta mới tìm hiểu tiếp là Việt Nam ta phải làm những gì trong lãnh vực hạ tầng cơ sở. Đây là nền móng vật chất của công cuộc phát triển trong những thập niên tới.

Lúc đó, vấn đề “tái thiết” sẽ được nhìn theo nhân quan tích cực là “tái thiết và phát triển”. Không thể chỉ tái thiết để trở lại tình trạng “bình thường” là đủ, hoặc trở lại thời trước 1975 là hay. Phải tái thiết trong tinh thần làm mới, làm mạnh và làm nhiều hơn trước. Thí dụ cụ thể trước mắt là khi tái thiết hệ thống chuyển vận bằng hỏa xa, người ta phải nghĩ đến hệ thống thiết kế tân tiến hiện nay, chứ không thể trùng tu lại các tuyến đường do Pháp xây dựng từ đầu thế kỷ, theo kỹ thuật của nửa thế kỷ trước, với quá nửa đã trở thành vô dụng.

Đã nói tới tái thiết và phát triển, người ta bắt đầu nói đến những chọn lựa chiến lược, cụ thể là làm gì trước làm gì sau, nếu không làm tất cả một lúc được. Chọn lựa ưu tiên trong tinh thần chiến lược là chọn lựa những lãnh vực nếu phát triển trước thì sẽ có lợi cho những lãnh vực khác nhiều hơn. Tác dụng dây chuyền

trong tiến trình động là một vấn đề chiến lược, và vượt khỏi phạm vi cục bộ của một lãnh vực. Nó là phạm vi của kế hoạch quốc gia.

Sở dĩ ta không thể làm tất cả cùng một lúc được vì không có đủ phương tiện: nhân công, nguyên liệu, kỹ thuật, tài chính ... hiện không dư giả mà còn rất khan hiếm. Do vậy mới có thứ tự và việc sử dụng tài nguyên cho những lãnh vực ưu tiên nhất cũng là một chọn lựa chiến lược.

Sau khi xác định xong những phương hướng và ưu tiên rồi, người ta mới bắt đầu phải nghĩ tới nguồn tài trợ: tiền đâu ra để thuê người, mua vật liệu, nhập cảng kỹ thuật, thực hiện việc xây dựng. Tài nguyên này có thể là tiền Việt Nam, là ngoại tệ, là tiền được viện trợ (cho không hoặc cho vay nhẹ lãi), tín dụng (tiền vay trong nước dưới hình thức Công Khố Phiếu hay vay các định chế tài chính quốc tế), hoặc đầu tư nội địa hay ngoại quốc. Việc tìm nguồn tài trợ cũng quan trọng không kém gì việc nghiên cứu và thực hiện.

Về lãnh vực nghiên cứu và thực hiện, người ta sẽ phải bắt đầu bằng những kế hoạch (kết quả của những ưu tiên chiến lược), tiếp nối bằng những chương trình. Trong khuôn khổ của các chương trình này, người ta mới bắt đầu nghiên cứu những dự án “tiền đầu tư” (pre-investment studies) cho từng khu vực. Những dự án này là khởi thủy của những dự án khả thi (feasibility studies) mà các tổ chức quốc tế lẫn các doanh nhân đều cần có khi phải quyết định xem có nên

đầu tư thực hiện hay không.

Sau cùng, và có lẽ đây mới là giai đoạn quan trọng nhất, chúng ta cần nghĩ tới việc thực hiện các công trình tái thiết và phát triển hạ tầng cơ sở kinh tế của Việt Nam tự do. Ai sẽ thực hiện và quản trị việc khai thác các công trình này?

Nước ta đang còn nằm trong hệ thống cộng sản, dù là một hệ thống cộng sản rữa nát. Muốn phát triển kinh tế tự do, phải cho người dân quyền tự do kinh tế, tự do kinh doanh, và tự do trở thành doanh nhân. Nghĩa là phải có thêm tư doanh. Nhân lực trong nước chưa có nhiều và chưa có điều kiện tự doanh tự do. Từ bên ngoài, chúng ta có nhân lực, và nguồn nhân lực này rất cần thiết cho lãnh vực tư doanh. Muốn thực hiện bất cứ một dự án hay công trình đầu tư nào cho nước Việt Nam Tự Do, người ta nên nghĩ ngay tới tư nhân, và tư nhân Việt Nam, hơn là lại rơi vào phản ứng ngày xưa là trông chờ chính phủ nhà nước thực hiện cho mình. Nhà nước làm hết thì nhà nước cũng sẽ lại nắm hết, cạnh tranh bị thu hẹp, tiến bộ sẽ không có ...

Để kết luận, việc nghiên cứu nhu cầu tái thiết hạ tầng cơ sở kinh tế Việt Nam sẽ phải trải qua nhiều giai đoạn, theo một trình tự hợp lý nào đó. Đầu tiên là việc thu thập và kiểm điểm tình hình. Trong phạm vi này, những chuyên gia ở vào lớp tuổi 50-70 là những người có nhiều kinh nghiệm Việt Nam và kiến thức quốc tế, họ nên ưu tiên đứng ra nhận lãnh phần vụ của